

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 06/2021/QĐST- HNGĐ

V, ngày 16 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 7, Điều 26; Điều 35; Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 06/TLST-VDS ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu:

1. Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm G, thôn N, xã H, huyện V, tỉnh B.

2. Anh **Nguyễn Minh Q**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Căn Hộ số X, tầng Y, tháp Z tòa nhà D, tổ dân phố số C, phường M, quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người yêu cầu, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện V.

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lê Thị T** và anh **Nguyễn Minh Q** đăng ký kết hôn vào ngày 06/3/2004, tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh V.

Cả **chị T** và **anh Q** đều thừa nhận: Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không có hạnh phúc, rất căng thẳng. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay.

Hiện mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ. Cả 02 vợ chồng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị **Lê Thị T** và anh **Nguyễn Minh Q** đều thừa nhận, vợ chồng có 02 con là Nguyễn Minh T, sinh ngày 15/9/2014 và Lê Quang M, sinh ngày 13/3/2021. Khi ly hôn vợ chồng thống nhất đề nghị Tòa án giao cho chị T nuôi cả 02 con chung. Việc cấp dưỡng hoàn toàn do anh Q tự nguyện, không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: **Chị T và anh Q** thỏa thuận, chị T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lê Thị T** và anh **Nguyễn Minh Q** thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị **Lê Thị T** và anh **Nguyễn Minh Q** thỏa thuận: giao cho chị **Lê Thị T** nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 15/9/2014 và Lê Quang M, sinh ngày 13/3/2021.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **Lê Thị T** và anh **Nguyễn Minh Q** thỏa thuận, việc cấp dưỡng do anh Q tự nguyện thực hiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Q có quyền được thăm nom con chung không ai được cản chở anh Q thực hiện quyền này.

2. Về lệ phí: Chị **Lê Thị T** phải chịu 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2019/0000429 ngày 07/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã K, huyện V, tỉnh V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Thân Văn Hiếu